

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

...../.....

**BỘ NỘI VỤ**

...../.....

**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

**TRẦN THỊ THÙY LINH**

**HUY ĐỘNG VỐN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**CHI NHÁNH THỪA THIÊN HUẾ**

**Chuyên ngành: Tài chính-Ngân hàng**

**Mã số: 60 34 02 01**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS.TS THÁI THANH HÀ**

**THỪA THIÊN HUẾ**

Công trình được hoàn thành tại: **HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. THÁI THANH HÀ**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia.

Địa điểm: Phòng ....., Nhà ..... - Hội trường bảo vệ luận văn thạc sĩ, Học viện hành chính Quốc gia.

Số: 201 Phan Bội Châu, TP. Huế, Thừa Thiên Huế

Thời gian: Vào hồi ..... giờ ..... tháng ..... năm

.....

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Là một cán bộ công tác tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế, trong những năm gần đây vấn đề làm thế nào để tiếp tục giữ vững và mở rộng nguồn vốn huy động tại chi nhánh với tình hình cạnh tranh gay gắt, phức tạp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Vì vậy sau khi tham gia chương trình đào tạo cao học, chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng ở Học viện Hành chính Quốc gia, em đã chọn đề tài **“Huy động vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế”**.

## 2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn

Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

- Giáo trình *Ngân hàng thương mại* của PGS.TS Nguyễn Văn Tiến (2009)
- Cuốn sách *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại* của PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn.
- Luận án tiến sĩ kinh tế *“Giải pháp đa dạng các hình thức huy động vốn và sử dụng vốn của Ngân hàng thương mại công thương Việt Nam”* của Nghiên cứu sinh Nguyễn Văn Thạnh (2001)
- Luận văn thạc sĩ kinh tế *“Nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Huế”* của học viên Phạm Thị Thanh Thủy (2009)

## 3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

### 3.1. Mục đích

Trên cơ sở lý luận về hoạt động huy động vốn tại ngân hàng thương mại, luận văn nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác huy

động vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

### **3.2. Nhiệm vụ**

+ Hệ thống hoá có bổ sung hoàn thiện và chỉnh sửa những cơ sở lý luận về huy động vốn tại Ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

+Phân tích, đánh giá thực trạng công tác huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

+ Trên cơ sở lý luận và tham chiếu lý luận của VietinBank Huế thương mại khác đề xuất hệ thống giải pháp nhằm huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian
- Về thời gian:

## **5. Phương pháp nghiên cứu của luận văn**

### **5.1. Phương pháp luận**

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục. Nội dung chính của luận văn bao gồm 3 chương cụ thể như sau:

**Chương 1:** Cơ sở khoa học về huy động vốn của Ngân hàng thương mại.

**Chương 2:** Thực trạng huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

**Chương 3:** Phương hướng và giải pháp huy động vốn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế

### *Chương 1.*

## **CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ HUY ĐỘNG VỐN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

### **1.1. Tổng quan về huy động vốn tại Ngân hàng thương mại**

#### **1.1.1. Tổng quan về ngân hàng thương mại**

##### **1.1.1.1. Khái niệm**

Luật số 02/1997/QH10 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam khẳng định:

“Ngân hàng thương mại là một loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện toàn bộ hoạt động ngân hàng và các hoạt động khác có liên quan”.

##### **1.1.1.2. Các nghiệp vụ cơ bản**

##### **📌 Nghiệp vụ huy động vốn**

Nghiệp vụ huy động vốn của ngân hàng ngày càng mở rộng sẽ tạo uy tín cho ngân hàng ngày càng cao. Nghiệp vụ huy động vốn cụ thể bao gồm các nghiệp vụ sau:

- a. Nghiệp vụ tiền gửi
- b. Nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá:
- c. Nghiệp vụ đi vay:
- d. Nghiệp vụ huy động vốn khác:

##### **1.1.1.3. Nghiệp vụ sử dụng vốn**

- a. Nghiệp vụ ngân quỹ:

Nghiệp vụ này phản ánh các khoản vốn của NHTM được dùng vào với mục đích nhằm đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán hiện thời cũng như khả năng thanh toán nhanh của NHTM và thực hiện quy định về dự trữ bắt buộc do ngân hàng Nhà nước đề ra.

b. Nghiệp vụ cho vay:

Đây có thể nói là nghiệp vụ quan trọng bậc nhất trong hoạt động quản lý tài sản có của NHTM.

c. Nghiệp vụ đầu tư tài chính:

Vốn huy động được từ dân cư, từ các tổ chức kinh tế - xã hội để đầu tư vào nền kinh tế dưới các hình thức như: hùn vốn, góp vốn, kinh doanh chứng khoán trên thị trường...và trực tiếp thu lợi nhuận trên các khoản đầu tư đó.

#### **Nghiệp vụ khác**

Thanh toán bằng séc, ủy nhiệm chi, nhờ thu, các loại thẻ cung cấp mạng lưới thanh toán điện tử...môi giới, mua, bán chứng khoán cho khách hàng và làm đại lý phát hành chứng khoán cho các công ty. Ngoài ra ngân hàng còn thực hiện các dịch vụ ủy thác như ủy thác cho vay, ủy thác đầu tư, ủy thác cấp phát, ủy thác giải ngân và thu hộ.

#### **1.1.1.3 Vai trò của ngân hàng thương mại**

Thứ nhất, ngân hàng thương mại là nơi cung cấp vốn cho nền kinh tế để đầu tư vào sản xuất kinh doanh và các nhu cầu chi tiêu khác.

Thứ hai, ngân hàng thương mại hỗ trợ Nhà nước trong điều tiết Vĩ mô nền kinh tế.

Thứ ba, ngân hàng thương mại góp phần phân bổ, điều hoà vốn giữa các ngành, các vùng trong nền kinh tế quốc dân, do đó tạo nên sự phát triển nhanh, các vùng trong một nước

Thứ tư, ngân hàng thương mại góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và là cầu nối giữa doanh nghiệp với thị trường.

Thứ năm, ngân hàng thương mại là cầu nối giữa các nước, thúc đẩy phát triển ngoại thương, công nghiệp và các ngành có liên quan.

#### **1.1.2. Khái niệm huy động vốn**

Huy động vốn là việc các NHTM động viên các nguồn vốn trong xã hội để phục vụ cho mục đích kinh doanh của mình.

### **1.1.3. Vai trò của huy động vốn**

-Vốn huy động là cơ sở để VietinBank Huế tổ chức hoạt động kinh doanh của mình.

-Vốn huy động quyết định quy mô tín dụng, khả năng sinh lời cũng như các hoạt động khác của NHTM.

-Vốn huy động giúp ngân hàng mở rộng quy mô và đa dạng hoá hoạt động kinh doanh.

-Vốn huy động quyết định khả năng cạnh tranh của các NHTM.

### **1.1.4. Các hình thức huy động vốn của ngân hàng thương mại**

#### **1.1.4.1. Huy động tiền gửi**

a. Tiền gửi không kì hạn:

Là khoản tiền gửi thanh toán của doanh nghiệp hoặc cá nhân, đây là khoản tiền mà khách hàng gửi vào ngân hàng nhờ ngân hàng giữ hộ và thanh toán .

b. Tiền gửi có kì hạn:

Đây là loại tiền gửi trong đó đã có sự thoả thuận giữa người gửi tiền và Ngân hàng về số lượng, kỳ hạn, lãi suất.

c. Tiền gửi tiết kiệm:

Tiền gửi tiết kiệm là tiền gửi của cá nhân gửi vào tài khoản, tiền gửi tiết kiệm được xác định trên thẻ tiết kiệm, sổ tiết kiệm, được hưởng lãi theo quy định của tổ chức nhận tiền gửi tiếp kiệm và được bảo hiểm theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.

#### **1.1.4.2. Huy động vốn bằng phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và giấy tờ có giá trị khác**

Các NHTM có thể phát hành các loại công cụ nợ ra thị trường để huy động vốn như: chứng chỉ tiền gửi ngân hàng có mệnh giá lớn,

trái phiếu, kỳ phiếu. Trong đó, việc huy động vốn bằng các công cụ nợ ngắn hạn (gồm có chứng chỉ tiền gửi, giấy thoả thuận mua lại )

#### **1.1.4.3. Huy động vốn bằng hình thức vay vốn**

##### **a. Vay từ ngân hàng Trung ương**

Hiện nay, hầu hết các quốc gia đều cho phép NHTM và các tổ chức tài chính khác trong nước mình được phép vay tiền từ NHTU trong những trường hợp cấp thiết như: thâm hụt ngân sách hoặc quá kẹt về vốn.

##### **b. Vay từ các tổ chức tín dụng khác**

Trong quá trình hoạt động của mình có những lúc NHTM phải đối đầu với những tình huống khó khăn về tài chính như: thiếu hụt dự trữ bắt buộc, mất khả năng thanh toán những khoản tiền lớn. và để tránh nguy cơ mất khách hàng, bảo đảm uy tín cho Ngân hàng thì giải pháp tốt nhất là đi vay.

#### **1.1.4.4. Các nguồn huy động khác**

Ngoài các hình thức huy động vốn trên, NHTM cũng có thể sử dụng những hình thức huy động vốn khác từ nền kinh tế thông qua các hoạt động uỷ thác về các dịch vụ xã hội như: dịch vụ câu lạc bộ... hoặc đứng ra làm dịch vụ đại lý phát hành chứng khoán cho các công ty, làm trung gian thanh toán...qua đó ngân hàng có thể sử dụng một lượng vốn tạm thời nhàn rỗi đáng kể trong quá trình thu hộ hoặc chi hộ khách hàng.

## **1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến huy động vốn của Ngân hàng thương mại**

### **1.2.1. Các nhân tố chủ quan**

#### **1.2.1.1. Chiến lược kinh doanh của NHTM**

Xây dựng được một chiến lược marketing hoàn chỉnh sẽ tăng khả năng sinh lợi trong kinh doanh cũng như tăng cường huy động vốn của ngân hàng.

#### **1.2.1.2. Uy tín của khách hàng**

Người dân thường chọn những ngân hàng có uy tín tốt và công nghệ hiện đại để gửi tiền hay sử dụng các dịch vụ với mong muốn an



toàn và tiện lợi nhất, thậm chí họ còn phải chịu lãi tiền gửi thấp hơn VietinBank Huế khác.

### **1.2.1.3. Chính sách lãi suất**

Lãi suất là mối quan tâm hàng đầu khi một cá nhân hoặc một tổ chức kinh tế nào đó muốn gửi tiền vào ngân hàng.

## **1.2.2. Các nhân tố khách quan**

### **1.2.2.1. Tình hình kinh tế xã hội**

Yếu tố này ảnh hưởng chung đến việc huy động và khơi thông nguồn vốn của cả nền kinh tế trong đó có nguồn vốn của NHTM.

### **1.2.2.2. Môi trường pháp lý và chính sách kinh tế của nhà nước**

Ngân hàng thương mại là tổ chức chịu sự tác động lớn nhất bởi các chính sách của Nhà nước.

### **1.2.2.3. Môi trường văn hóa xã hội**

## **1.3. Kinh nghiệm các ngân hàng trên thế giới về huy động vốn**

Với kinh nghiệm dày dặn và công nghệ hiện đại trên trường quốc tế, các sản phẩm huy động tiền gửi của các ngân hàng trên thế giới là những bài học kinh nghiệm quý báu cho các ngân hàng trong nước hiện nay. Sau đây là một số sản phẩm huy động tiền gửi của các ngân hàng lớn trên thế giới.

### **1.3.1 Ngân hàng TMCP Đầu toạ và phát triển Huế, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Huế**

### **1.3.2. Bài học kinh nghiệm cho Vietinbank Huế**

## ***Chương 2.***

# **THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG VỐN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH THỪA THIÊN HUẾ**

## **2.1. Khái quát về tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế**

## **2.2. Khái quát về Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế**

### 2.2.1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 7/1989, do sự phân chia ranh giới tỉnh Bình Trị Thiên thành 3 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, chi nhánh NHCT tỉnh Bình Trị Thiên chuyển đổi thành chi nhánh NHCT tỉnh Thừa Thiên Huế theo quyết định 217/42 của Hội đồng bộ trưởng.

Đến năm 2008 cũng là năm Ngân hàng Công thương Việt Nam chính thức được phê duyệt cổ phần hóa và thực hiện chuyển đổi thành doanh nghiệp cổ phần, đổi tên thành Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Theo đó, Chi nhánh Ngân hàng Công thương Thừa Thiên Huế đổi tên thành Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Vietinbank-CN Huế).

### 2.2.2. Tổng quan về Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế

Vietinbank - CN Huế được tổ chức theo mô hình trực tuyến - chức năng, vừa đảm bảo tính linh hoạt trong quản lý đồng thời vừa thiết kiệm được thời gian trong quản lý và điều hành hoạt động. Cơ cấu tổ chức gồm: Ban Giám đốc và 16 phòng, tổ.

### 2.2.3. Tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế

#### 2.2.3.1. Về công tác huy động vốn

**Bảng 2.1. Tình hình huy động vốn tại Vietinbank-CN Huế**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	So sánh			
				2015/2014		2016/2015	
				+/-	%	+/-	%
Số dư huy động vốn bình quân	2.917	3.249	4.160	332	11,38	911	28,03
Số dư huy động vốn cuối kỳ	2.825	3.465	4.248	640	22,65	783	22,59

Cơ cấu huy động vốn							
Theo kỳ hạn							
Không kỳ hạn	513	869	884	356	69,39	15	1.726
Có kỳ hạn	2.312	2.596	3.364	284	12,28	768	29,58
Theo đối tượng khách hàng							
Tổ chức kinh tế	1.316	1.080	1.034	-	17,93	-282	26,11
Dân cư	1.505	2.385	3.214	880	58,47	829	34,75
Theo loại tiền							
VNĐ	2.587	3.177	4.081	590	22,80	904	28,45
Ngoại tệ quy VNĐ	234	288	167	54	23,07	-121	42,01

(Nguồn: Phòng Tổng hợp Vietinbank-CN Huế)

Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt, Vietinbank-CN Huế vẫn đảm bảo duy trì hoạt động huy động vốn ổn định, có hiệu quả đảm bảo khả năng thanh khoản, chủ động về vốn và nguồn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng

### 2.2.3.2. Về công tác tín dụng

#### Bảng 2.2 Tình hình cho vay tại Vietinbank-CN Huế

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	So Sánh			
				2015/2014		2016/2015	
				+/-	%	+/-	%
Tổng dư nợ	2.031	3.216	3.861	1.185	58,34	645	20,05
Dư nợ theo đối tượng khách hàng							
KHDN	1.710	2.845	3.019	1.135	66,37	174	6,11
KH cá nhân	321	371	842	50	15,57	471	126,95
Dư nợ theo loại tiền							
VNĐ	1.641	2.917	3.391	1.276	77,75	474	16,24
Vay ngoại tệ quy VNĐ	390	299	470	-91	-23,33	171	57,19

Dư nợ theo thời gian							
Cho vay ngắn hạn	974	812	690	-162	-16,63	-122	-15.02
Cho vay trung dài hạn	1,057	2,404	3.171	1,347	127,43	767	31,90
Dư nợ theo TSBĐ							
Cho vay có TSBĐ	1.833	2.847	3.389	1.014	55,32	542	29,56
Cho vay không có TSBĐ	198	369	472	171	86,36	103	27,91

Năm 2014 là một năm khó khăn đối với nền kinh tế cũng như các NHTM. Sang năm 2016, tình hình kinh tế có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn chậm.

### **2.2.3.3. Chuyển tiền và kiều hối**

Thu phí chuyển tiền đạt 3.083 triệu đồng, tăng 23% so với năm 2015 và là khoản phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu phí dịch vụ của chi nhánh.

### **2.2.3.4. Tài trợ thương mại và kinh doanh ngoại tệ**

Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu đạt 80.277 ngàn USD, đạt 89% kế hoạch năm. Thu phí dịch vụ TTTM đạt 1.584 triệu đồng.

Doanh số mua bán ngoại tệ tại chi nhánh là hơn 137 triệu USD, đạt 228% kế hoạch năm. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ đạt gần 2,1 tỷ đồng.

### **2.2.3.5. Tiền tệ kho quỹ**

Trong 3 năm qua, cán bộ ngân quỹ tại Vietinbank-CN Huế đã phát huy cao tinh thần trách nhiệm, tổ chức thu/chi khoa học, đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra mất mát tài sản; quản lý tốt tài sản thế chấp và chứng từ có giá.

### **2.2.3.6. Công tác phát triển thẻ và dịch vụ ngân hàng điện tử**

+ Trong năm 2016, Chi nhánh đã tiến hành lắp đặt 98 máy POS, đạt 85% kế hoạch giao. Doanh số thanh toán thẻ thực hiện năm 2016 là 401.684 triệu đồng, đạt 87% kế hoạch giao, tăng 54% so với cùng kỳ năm 2015.

+ Phát hành thẻ ghi nợ nội địa: năm 2016 chi nhánh đã phát hành 28.635 thẻ E-partner, đạt 114% so với kế hoạch năm.

+Hoạt động ngân hàng điện tử: một số sản phẩm mới đang được triển khai như: Dịch vụ thu mạng viễn thông, viện phí...

### 2.2.3.7. Các công tác khác

✚ Công tác quản trị hệ thống, tin học

✚ Tổ chức cán bộ và đào tạo

✚ Công tác phát triển mạng lưới

**Bảng 2.3. Kết quả kinh doanh NH TMCP CT VN CN TT Huế  
(Từ năm 2014-2016)**

*Đơn vị tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2015 so với 2014		2016 so với 2015	
				Số tiền	So sánh (%)	Số tiền	So sánh (%)
1.Tổng thu	458.611	492.821	510.531	34.210	107,46	17.710	103,59
2.Tổng chi	416.092	443.962	446.048	27.870	106,69	2.086	100,47
3.Lãi	42.519	48.859	64.483	6.340	114,91	15.624	131,98

*Nguồn: Báo cáo kinh doanh VietinBank*

Huế Lợi nhuận tăng lên hàng năm, tốc độ tăng trưởng ở mức cao, phản ánh nỗ lực của ngân hàng trong điều cạnh tranh khốc liệt giữa VietinBank Huế như hiện nay. NH TMCP CT VN chi nhánh TT Huế ngày càng khẳng định được uy tín của mình với khách hàng cũng như

các tổ chức tín dụng khác.

## 2.3. Tình hình huy động vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế

### 2.3.1. Đánh giá chỉ tiêu quy mô huy động vốn thông qua tốc độ tăng trưởng huy động vốn

#### 2.3.1.1 Tốc độ tăng trưởng

Công tác huy động vốn trên địa bàn NHCT VN CN TT Huế, có nhiều ngân hàng, tổ chức phi ngân hàng cùng hoạt động cạnh tranh khuyết liệt do vậy nguồn vốn của NHCT VN CN TT Huế có xu hướng giảm qua các năm.

**Bảng 2.4. Biến động huy động vốn theo cơ cấu của NH TMCP CT  
VN CN TT Huế (Từ năm 2014-2016)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2014	2015		2016	
	Tổng số	Tổng số	Tỷ lệ tăng trởng (%)	Tổng số	Tỷ lệ tăng trởng (%)
Tổng huy động	2,821	3,465	11,06	4,248	22,6
I. Phân loại theo đối tượng					
1. Tiền gửi Doanh nghiệp	1.316	1.080	-17,93	1.034	-4,2
1.1 VNĐ	1.061	679	-35,90	667	-1,67
Ngoại tệ quy VNĐ	34	117	244,11	16	-86,32
1.2 Không kỳ hạn	426	835	96	870	4,19
1.3 Có kỳ hạn	890	245	-72,47	164	-33,06
2. Tiền gửi dân cư	1.185	1.883	58,90	2.804	48,91
2.1 VNĐ	985	1.712	73,80	2.653	54,96
Ngoại tệ quy VNĐ	200	171	-14,5	151	-11,69
2.2 Không kỳ hạn	87	34	-60,92	14	-58,82
Có kỳ hạn	1.098	1.849	68,39	2.790	50,89
3. Tiền gửi khác	310	502	61,93	410	-18,32

Cụ thể qua bảng số liệu trên ta thấy, nguồn vốn VietinBank Huế tăng qua các năm. Nếu như năm 2014 tổng nguồn vốn huy động đạt 2.821 tỷ đồng, thì năm 2015 đạt 3.465 tỷ đồng tăng 644 tỷ đồng so với năm 2014, năm 2016 đạt 4.248 tỷ đồng tăng 783 tỷ đồng so với năm 2015, điều này cho thấy mức độ tăng trưởng của chi nhánh là khá tốt.

### **2.3.1.2 Quy mô nguồn vốn huy động**

Để phân tích hiệu quả huy động vốn VietinBank Huế, đầu tiên ta sẽ căn cứ vào quy mô huy động vốn huy động, thể hiện qua chỉ tiêu :

Ta sẽ xem xét tỷ lệ huy động vốn của Ngân hàng công thương Huế qua bảng số liệu sau:

**Bảng 2.5. Vốn huy động của CN Huế (Từ năm 2014-2016)***Đơn vị: tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
Kế hoạch	2,801	3,415	4,158
Thực hiện	2,821	3,465	4,248
TLHTKHHĐV(%) )	100.71	101.46	102.17

*Nguồn: Báo cáo kinh doanh VietinBank Huế*

Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch huy động vốn đạt trên 100% .

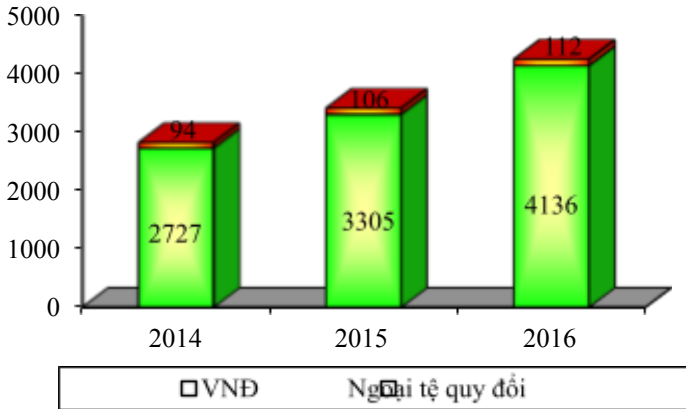
### **2.3.2.1. Về cơ cấu tiền gửi phân theo loại tiền tệ**

Theo cách này, vốn huy động tại VietinBank Huế bao gồm các loại tiền sau: VNĐ, USD, EUR. Tuy nhiên khi tính toán, các loại ngoại tệ đều được quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá thích hợp. Ta có bảng sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2014</b>		<b>2015</b>		<b>2016</b>	
	<b>Tổng số</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>
Tổng nguồn vốn huy	2,821		3,465		4,248	
1. VNĐ	2,727	96.66	3,305	95.38	4,136	97.36
2. Ngoại tệ quy đổi	94	3.34	106	4.62	112	2.64

*Nguồn: Báo cáo kinh doanh VietinBank Huế*

**Biểu đồ 2.1. Cơ cấu tiền gửi phân theo loại tiền tệ**



Trong bảng trên ta thấy rằng, trong cơ cấu nguồn huy động, thì nguồn vốn huy động bằng VNĐ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động và nguồn vốn được huy động là USD và EUR (quy đổi ra VNĐ) nhỏ hơn nhiều so với VNĐ, chỉ chiếm 3.34% năm 2014, 4.62% năm 2015, 2.64% năm 2016 trong tổng nguồn huy động.

#### **2.3.2.2. Về cơ cấu tiền gửi phân theo đối tượng huy động**

Theo đối tượng huy động, tại ngân hàng Công thương Huế được chia thành : Tiền gửi doanh nghiệp, tiền gửi dân cư và tiền gửi khác.

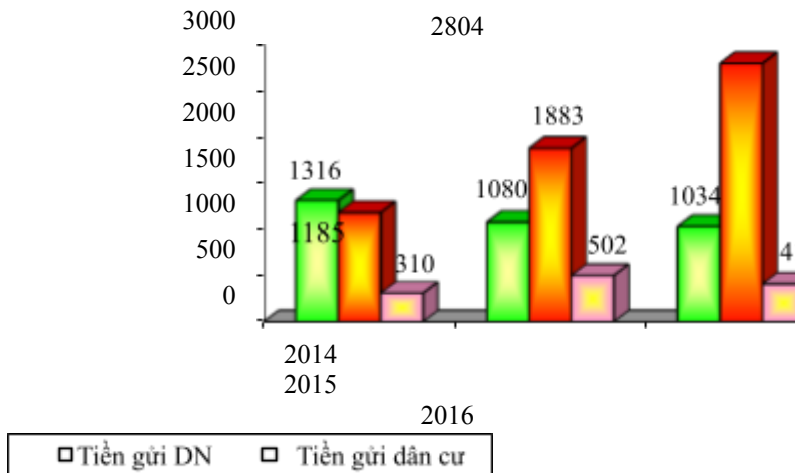


**Bảng 2.6. Cơ cấu nguồn vốn huy động chia theo đối tượng của VietinBank Huế (Từ năm 2014-2016)**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2014		2015		2016	
	Tổng g số	Tỷ lệ/Tổng NV huy động (%)	Tổng g số	Tỷ lệ/Tổng NV huy động (%)	Tổng g số	Tỷ lệ/Tổng NV huy động (%)
Tổng huy động	2.821		3.465		4.248	
1.Tiền gửi DN	1.316	46,65	1.080	31,16	1.034	24,34
2.Tiền gửi dân cư	1.185	42	1.883	54,34	2.804	66
3.Tiền gửi khác	310	10,98	502	14,48	410	9,6

Nguồn: Báo cáo kinh doanh VietinBank Huế



**Biểu đồ 2.2. Cơ cấu nguồn vốn theo đối tượng huy động**

Nhìn vào bảng trên ta thấy tỷ lệ vốn huy động từ các nguồn cụ thể trên tổng nguồn huy động tăng trưởng không đều. Tiền gửi doanh nghiệp có xu hướng giảm năm 2014 chiếm 46,65%, năm 2015 chiếm

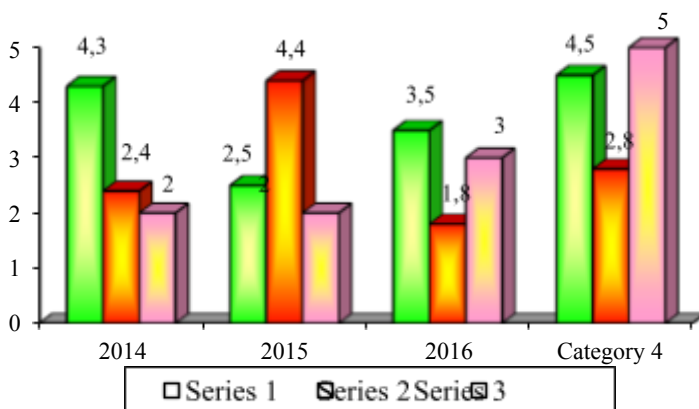
31,16%, năm 2016 chiếm 24,34%, mặt khác tiền gửi doanh nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động vào năm 2014 và giảm dần qua các năm.

### 2.3.2.3. Cơ cấu nguồn vốn phân theo kỳ hạn

Theo hình thức phân chia này, nguồn vốn được phân chia thành: Tiền gửi ngắn hạn, tiền gửi trung dài hạn.

**Bảng 2.8. Bảng cơ cấu nguồn vốn huy động theo thời gian tại CN Huế (Từ năm 2014 - 2016)**

Chỉ tiêu	2014		2015		2016	
	Tổng số	Tỷ trọng (%)	Tổng số	Tỷ trọng (%)	Tổng số	Tỷ trọng (%)
Tổng nguồn vốn huy động	2,821		3,465		4,248	
1. Ngắn hạn	2,451	86.88	3,042	87.79	3,606	84.88
2. Trung dài hạn	370	13.12	423	12,21	642	15.12



**Biểu đồ 2.3 Cơ cấu nguồn vốn huy động theo thời gian**

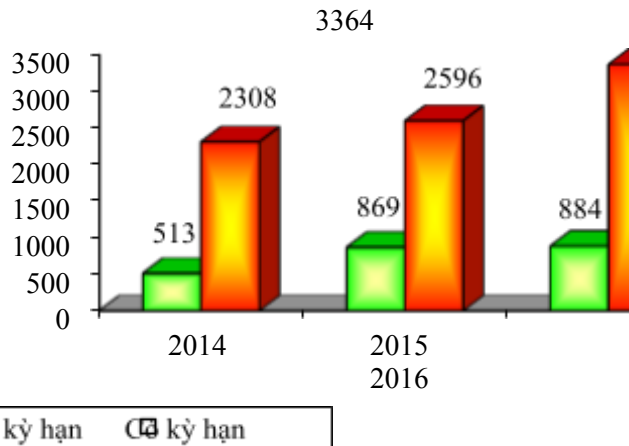
Theo bảng trên ta thấy nguồn vốn huy động tại VietinBank Huế chủ yếu là vốn ngắn hạn.

### 2.3.2.4. Cơ cấu nguồn vốn phân theo kỳ hạn

**Bảng 2.9. Bảng cơ cấu nguồn vốn huy động theo kỳ hạn tại VietinBank Huế (Từ năm 2014-2016)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2014		2015		2016	
	Tổng số	Tỷ trong (%)	Tổng số	Tỷ trong (%)	Tổng số	Tỷ trong (%)
Tổng nguồn vốn huy động	2.821		3.465		4.248	
1. Không kỳ hạn	513	18,18	869	25,07	884	20,80
2. Có kỳ hạn	2.308	81,82	2.596	74,93	3.364	79,20



**Biểu đồ 2.4. Cơ cấu nguồn vốn huy động theo kỳ hạn**

Theo bảng trên ta thấy rằng, tiền gửi có kỳ hạn chiếm phần lớn và ngày càng tăng mạnh qua các năm 2014- 2016.

### 2.3.3. Chi phí huy động vốn

**Bảng 2.10. Chi phí huy động vốn bình quân (Từ năm 2014-2016)**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
Lãi suất bình quân huy động vốn (%)	<b>5,8</b>	<b>6,0</b>	<b>6,8</b>
Chi phí khác (%)	<b>0,01</b>	<b>0,01</b>	<b>0,01</b>
Tổng chi phí huy động vốn bình quân (%)	<b>5,81</b>	<b>6,01</b>	<b>6,81</b>
Tổng chi phí huy động vốn bình quân(tỷ đồng)	<b>384,837</b>	<b>318,142</b>	<b>424,79</b>

*Nguồn: Báo cáo kinh doanh VietinBank*

*Huế* Từ bảng trên ta thấy rằng chi phí huy động vốn bình quân : năm 2014 là 384,837 tỷ đồng; năm 2015 là 318,142 tỷ đồng; năm 2016 là 424,79 tỷ đồng.

**Bảng 2.11. Tình hình thu nhập từ vốn huy động  
(Từ năm 2014-2016)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
Lãi suất bình quân huy động vốn(%)	5,8	6,0	6,8
Chi phí khác(%)	0,01	0,01	0,01
Tổng chi phí huy động vốn(%)	5,81	6,01	6,81
Lãi suất birih quân cho vay(%)	9,3	9,5	10,3
Số vốn huy động được sử dụng	1.065,07	1.099,57	869,453
Thu nhập từ vốn huy động sử dụng	18,375	25,67	25,7
Thu nhập từ điều chuyển vốn và đầu tư	40,05	38,1	50,3
Tổng thu rihập từ vốn huy động (Sau	58,425	63,77	76
TSLNVHĐ(%)	1,155	1,6937	2,148

*Nguồn: Báo cáo kinh doanh Vietinbank Huế*

Từ tính toán trong bảng trên, ta thấy rằng thu nhập vốn huy động của CN Huế trong các năm đều dương, tức là hoạt động huy động vốn trong các năm đều có lãi.

**Bảng 2.12. So sánh nguồn và nợ nợ (Từ năm 2014-2016)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
£NV huy động	2.821	3.465	4.248
Dư nợ đầu tư và cho	1.056	1.099	869,4

*Nguồn: Báo cáo kinh doanh VietinBank Huế*

## 2.4. Đánh giá chung

### 2.4.1. Những kết quả đạt được

VietinBank Huế đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu về huy động vốn với số lượng hàng năm là: 2014 là 2,821 đạt 100.71% tỷ đồng, năm 2015 là 3,465 tỷ đồng đạt **101.46%**, năm 2016 là 4,248 tỷ đồng đạt 102.17 kế hoạch đề ra.

### 2.4.2. Những hạn chế

- Vốn huy động chưa xứng với tiềm năng của VietinBank Huế.
- Khai thác nguồn vốn từ dân cư tại địa phương chưa triệt để, xét trên góc độ thị phần huy động từ dân cư VietinBank Huế hiện nay chiếm khoảng 26,9 % tổng nguồn vốn huy động.
- Cơ cấu vốn huy động chưa hợp lý về cả kỳ hạn lẫn loại tiền .
- Nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động vốn còn bất cập
- Sự phù hợp giữa huy động vốn và sử dụng vốn chưa hợp lý.

### 2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế

**+Nguyên nhân từ phía ngân hàng:**

- Hình thức huy động vốn chưa đa dạng
- Chính sách lãi suất của VietinBank còn phụ thuộc vào NH TMCP CT VN .

- Mạng lưới, phòng giao dịch của VietinBank Huế còn ít và chủ yếu tập trung tại thành phố Huế .
  - Hoạt động Marketing của VietinBank Huế còn yếu
  - Tuy đã có bước phát triển về công nghệ nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cần thiết.
  - Chi phí đầu tư phát triển các dịch vụ mới mà qua đó thu hút tiền gửi, nâng cao hiệu quả huy động vốn là rất lớn.
  - Hoạt động quản trị và điều hành huy động vốn, kinh doanh vốn chưa theo hướng Ngân hàng kinh doanh hiện đại.
- + Nguyên nhân từ bên ngoài:**
- Hoạt động kinh doanh của VietinBank Huế nói riêng và của ngân hàng thương mại nói riêng chịu ảnh hưởng lớn của tình hình kinh tế xã hội trong và ngoài nước .
  - Công nghệ thông tin chưa phát triển như mong muốn.
  - Tâm lý thói quen dùng tiền mặt của người dân Việt Nam vẫn còn phổ biến, việc thanh toán qua ngân hàng còn hạn chế.
  - Điều kiện thị trường và cạnh tranh
  - Không những thế, chính sách của nhà nước còn chưa linh động đã ảnh hưởng đến hiệu quả huy động vốn của VietinBank Huế.
  - Cuối cùng, sự cạnh tranh của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước ngày càng khắc nghiệt

### **Chương 3**

## **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG VỐN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM- CHI NHÁNH THỪA THIÊN HUẾ**

### **3.1. Phương hướng phát triển huy động vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế**

Cụ thể, VietinBank Huế đã đặt mục tiêu phấn đấu năm 2020 là:

- + Tổng nguồn vốn huy động bình quân đạt 5.000 tỷ đồng (tăng 41,36%) + Dự nợ cho vay đầu tư đạt 1.100 tỷ đồng (tăng 26,6%)
- + Nợ quá hạn dưới 1 %
- + Thu dịch vụ đạt 6.000 triệu đồng (tăng 35%)
- + Phát hành thẻ ATM đạt và vượt chỉ tiêu được giao
- + Lợi nhuận hạch toán đạt 98 tỷ (tăng 11,36%).

### **3.2. Hệ thống các giải pháp**

**3.2.1. Giải pháp về hoạch định và thực hiện chiến lược huy động vốn** Nguồn vốn ngắn hạn thường có ưu điểm là chi phí trả lãi thấp, không phải trả các chi phí khác (hoặc có thì cũng không nhiều). Hướng tới một nguồn vốn trung, dài hạn có chất lượng cao, ổn định lâu dài và có hiệu quả.

#### **3.2.2. Giải pháp về đội ngũ bán hàng, cán bộ công tác làm huy động vốn**

Ngân hàng phải chú trọng công tác tuyên truyền, tiếp thị, quảng cáo.

Cần phải tổ chức mạng lưới Ngân hàng đến mọi trung tâm kinh tế cũng như các khu vực tập trung đông dân cư.

Tìm kiếm các hình thức quảng cáo, PR cho khách hàng có hiệu quả, tăng cường quảng cáo thông qua các phương tiện thông tin đại chúng

#### **3.2.3. Giải pháp về xây dựng chuẩn mực giao dịch mang đậm bản sắc văn hóa Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh Thừa Thiên Huế**

Thái độ tiếp xúc khách hàng và trình độ nghiệp vụ của nhân viên huy động vốn .

Thái độ phục vụ khách hàng của nhân viên Chi nhánh phụ thuộc vào quan điểm của họ về các khách hàng.

#### **3.2.4. Giải pháp về huy động vốn thông qua áp dụng hiệu quả**



## **chính sách chăm sóc khách hàng**

VietinBank Huế đã có những chính sách, thay đổi mô hình với mục đích mang đến cho khách hàng giải pháp tốt nhất. Bước đầu tiên có được chính sách tốt cho khách hàng là xác định khách hàng mục tiêu.

### **3.2.5. Giải pháp huy động vốn thông qua chính sách marketing**

- Xác định rõ đối tượng khách hàng mà mình muốn tập trung đến để từ đó đưa ra những sản phẩm cụ thể, phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

- Tìm hiểu nhu cầu và những mong muốn của khách hàng cũng hết sức quan trọng, khách hàng luôn muốn lựa chọn những sản phẩm gần với nhu cầu của họ nhất, dễ sử dụng và có nhiều tiện ích đi kèm.

- Lập kế hoạch Marketing cụ thể mà Ngân hàng cần hướng tới.

- Có sự đầu tư hơn nữa về tài chính, con người.

- VietinBank Huế cần đưa ra các phương pháp để đánh giá, đo lường hiệu quả của hoạt động marketing.

### **3.2.6. Giải pháp mở rộng huy động vốn thông qua phát triển hiệu quả mạng lưới phòng giao dịch**

Thị trấn Phú Bài

Huyện Phong

Điền

### **3.2.7. Giải pháp huy động vốn liên quan đến lãi suất huy động vốn**

VietinBank Huế cần đưa ra mức lãi suất hợp lý để hấp dẫn được khách hàng, giảm tối đa chi phí huy động, thông qua một số giải pháp sau:

### **3.2.8. Giải pháp phát triển các dịch vụ ngân hàng hỗ trợ cho việc huy động vốn**

Ngân hàng phải chú trọng công tác tuyên truyền, tiếp thị, quảng cáo.

Cần phải tổ chức mạng lưới Ngân hàng đến mọi trung tâm kinh tế cũng như các khu vực tập trung đông dân cư.

Cung cấp các dịch vụ sau giao dịch.

### **3.3. Kiến nghị**

### **3.3.1. Đối với Ngân hàng nhà nước**

Ngân hàng Nhà nước có chức năng quản lý và điều hành hệ thống ngân hàng thương mại, đồng thời là ngân hàng của các ngân hàng.

Vận hành hiệu quả công cụ tỷ giá của Ngân hàng nhà nước sẽ góp phần hạn chế sự biến động về tỷ giá, tạo sự an tâm cho người gửi tiền,

Ngân hàng Nhà nước nên quy định tỷ lệ dự trữ bắt buộc hợp lý và có biện pháp điều chỉnh thích hợp .

Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh nói chung và hoạt động huy động vốn nói riêng.

### **3.3.2. Đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Chỉ nên ban hành lãi suất trần huy động.

Cần tăng cường công tác kiểm tra giám sát.

Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ nhân viên làm công tác huy động vốn.

Nghiên cứu phát triển thêm nhiều sản phẩm huy động mới nhằm thu hút khách hàng dân cư và các DNVVN.

Tạo sự độc lập cho chi nhánh trong việc đưa ra các hình thức huy động vốn.

Nâng cấp đường truyền tạo điều kiện cho chi nhánh xử lý các nghiệp vụ và giao dịch với khách hàng một cách chính xác và nhanh chóng.

Nâng cao vai trò hiệp hội ngân hàng Việt Nam nhằm đưa ra các kiến nghị, tiếng nói chung để tránh những động cơ thiếu lành mạnh gây ra những hậu quả không tốt cho hệ thống ngân hàng .

### **3.3.3 Kiến nghị với chính phủ**

. **Ổn định môi trường kinh tế Vi mô**

Môi trường kinh tế Vi mô có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của

mọi chủ thể kinh tế, đặc biệt với hoạt động ngân hàng và các đối

tượng khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế.

Để có thể ổn định môi trường kinh tế Vi mô, chính phủ cần : Ổn định tiền tệ, có biện pháp củng cố đồng nội tệ, kiềm chế lạm phát, có chính sách tiền tệ quốc gia ổn định; Có chính sách tỷ giá ổn định, cần có các biện pháp hạ thấp dần mức lãi suất để phù hợp Với mức lãi suất trên thế giới

#### **. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

Môi trường pháp lý hiện nay ở nước ta còn nhiều bất cập, chưa thực sự là động lực để phát triển kinh tế.

### **KẾT LUẬN**

Huy động vốn là một trong những nghiệp vụ quan trọng của NHTM, nó quyết định quy mô và cơ cấu tài sản sinh lời của Ngân hàng.

Thu nhập của người dân được đảm bảo và ổn định thì nhu cầu tích lũy của dân cư cao hơn từ đó lượng tiền gửi vào ngân hàng tăng lên hay khả năng huy động vốn tăng lên.

VietinBank Huế được đánh giá là hoạt động khá hiệu quả trong hệ thống ngân hàng thương mại tại thành phố Huế và có được niềm tin ở khách hàng.

Tuy nhiên qua quá trình nghiên cứu số liệu thực tế về hoạt động huy động vốn của VietinBank Huế trong những năm 2014- 2016, trên cơ sở lý luận về vốn của ngân hàng thương mại, các hình thức huy động vốn chủ yếu của NHTM em đã khái quát hóa thực trạng huy động vốn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế, và chỉ ra những thành tựu, kết quả đạt được, tồn tại trong hoạt động huy động vốn của CN trong thời gian qua. Từ đó, em đưa ra giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả huy động vốn tại VietinBank Huế.